

Số: 27/2023/QĐCNTTLH

Quận 1, ngày 07 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của ông Trương Quốc V và bà Lê L L

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ông Trương Quốc V, sinh năm 1980

Địa chỉ: 2AB lô C, chung cư Cô Giang, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lê L L, sinh năm 1993

Địa chỉ: 2AB lô C, chung cư Cô Giang, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo quy định tại Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Quốc V và bà Lê L L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2013, Quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân

dân phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 5 năm 2013).

- Về con chung: Có 02 con chung là trẻ Trương Lê Anh T, sinh ngày 12/12/2014 và trẻ Trương Thành T, sinh ngày 19/11/2019. Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung tên Trương Lê Anh T và Trương Thành T cho ông Trương Quốc V trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trương Quốc V không yêu cầu bà Lê L L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Đương sự khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Sỹ Hùng